

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29/01/2024
V/v: "Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phùng Thị Kim Nguyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Chí Thanh;
2. Ông Phạm Minh Hoan.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Minh Hòa - Thư ký TAND huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2023/TLST- HNGĐ ngày 09/10/2023 về "Tranh chấp Hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/11/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 113 ngày 14/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 113 ngày 12/01/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hán Thị T, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Khu E, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn:* Anh Quách Văn H - sinh năm 1992;

Địa chỉ: Khu E, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Chị T và anh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Ý kiến trình bày của nguyên đơn chị Hán Thị T trình bày:

Chị và anh Quách Văn H đăng ký kết hôn ngày 09/12/2020 tại UBND xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ anh H tại khu E, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Trong quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và do anh H chơi bời không quan tâm đến gia đình vợ con. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Quách Bảo C, sinh ngày 10/9/2021.

Khi ly hôn chị T đề nghị được trực tiếp nuôi cháu C và không đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Nợ chung; Công sức đóng góp: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Ý kiến trình bày của bị đơn anh Quách Văn H trình bày:

Hiện nay anh đang bị Công an thành phố H, tỉnh Quảng Ninh khởi tố và tạm giam từ ngày 26/10/2023 về hành vi trộm cắp tài sản. Trong thời gian anh bị tạm giam thì mẹ anh là bà Tạ Thị H1 đã nhiều lần thông báo và giao giấy triệu tập của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông yêu cầu anh có mặt để giải quyết việc ly hôn giữa anh với chị T. Nhưng anh không thể có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông để giải quyết việc ly hôn với chị T được. Do vậy anh đồng ý để Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử ly hôn với chị Hán Thị T vắng mặt anh.

Về con chung: Do anh đang bị tạm giam nên không có khả năng chăm sóc cho cháu Quách Bảo C, sinh năm 2021 nên anh H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tam Nông giao cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục.

Về tài sản; công nợ chung: Anh H xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/11/2023 đối với ông Quách Văn K và bà Tạ Thị H1 cung cấp như sau:

Tôi là bố mẹ đẻ của anh Quách Văn H.

Anh H con trai tôi hiện nay vẫn nằm trong khẩu của gia đình tôi.

Anh H và chị T có đăng ký kết hôn vào ngày 09/12/2020 tại trụ sở UBND xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn chị T về chung sống cùng gia đình tôi và cũng đã nhập khẩu về cùng gia đình tôi tại khu E, xã D, huyện T.

Trong quá trình chung sống chị T ăn ở và sinh hoạt tại gia đình tôi được 10 tháng (09 tháng mang thai và 01 tháng sau sinh). Sau khi sinh con được một tháng thì chị T xin phép gia đình tôi để về nhà ngoại chơi một thời gian nhưng sau đó chị T ở đó luôn và không về gia đình tôi nữa.

Trước đây anh H là giáo viên trường tiểu học D đến ngày 06/02/2023 thì anh H làm đơn xin thôi dạy học để đi làm tự do.

Hiện nay anh H không có mặt tại nhà và địa phương. Vì vậy việc chị T xin ly hôn thì anh H và gia đình tôi có biết. Trước khi chị T nộp đơn ra Tòa án thì có trao đổi với gia đình tôi và anh H. Anh H và gia đình tôi đều nhất trí để chị T và anh H ly hôn nên anh H đã đưa toàn bộ giấy tờ cho chị T như giấy chứng nhận kết hôn, giấy khai sinh,... để cho chị T làm thủ tục ly hôn.

Về con chung: Anh H và chị T có 01 con chung là:

Quách Bảo Châu, sinh ngày 10/9/2021.

Từ nhỏ đến nay cháu C vẫn ở với chị T nếu ly hôn đặt ra gia đình tôi và anh H nhất trí để cháu C cho chị T trực tiếp chăm sóc và giáo dục.

Về tài sản chung; Nợ chung; Công nợ: Anh H, chị T không có.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng cũng như việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ của người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hán Thị T được ly hôn với anh Quách Văn H.

Về con chung: Giao con chung là Quách Bảo C, sinh ngày 10/9/2021 cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị T và anh H đều không có nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hán Thị T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Chị Hán Thị T khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh Quách Văn H là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Bị đơn cư trú tại khu E, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Tam Nông thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định của pháp luật.

[1.3] *Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:* Chị Hán Thị T và anh Quách Văn H đều có đơn xin được xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tam Nông tiến hành đưa vụ án xét xử vắng mặt anh Quách Văn H và chị Hán Thị T.

2. Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Hán Thị T và anh Quách Văn H là hợp pháp.

Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn kéo dài do bất đồng quan điểm sống và do anh H chơi bời không quan tâm đến gia đình vợ con.

Xét thấy cuộc sống chung của chị T và anh H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần xử cho chị T được ly hôn với anh H là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung:*

Chị T và anh H có 01 con chung:

Quách Bảo Châu, sinh ngày 10/9/2021.

Khi ly hôn chị T có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H cũng đồng ý để chị T nuôi con. Do vậy, cần giao con chung là Quách Bảo C, sinh ngày 10/9/2021 cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[2.3] *Về tài sản chung, công nợ chung; công đóng góp gia đình:* Chị T và anh H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] *Về án phí:* Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hán Thị T được ly hôn với anh Quách Văn H.
2. Về con chung: Giao con chung là Quách Bảo C, sinh ngày 10/9/2021 cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.
3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị T và anh H đều không có nên Tòa án không đặt ra giải quyết.
4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hán Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị Hán Thị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0003309 ngày 19/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.
5. Về quyền kháng cáo: Chị Hán Thị T và anh Quách Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho chị T, anh H hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Dị Nậu;
- Lưu HS - VP.

TM. Húi ®ảng xĐt xõ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Kim Nguyễn

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án, để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Kim Nguyên

